**Phụ lục 1.Danh mục các biểu báo cáo về cụm công nghiệp**

*(Kèm theo Thông tư số ….../2020/TT-BCT ngày …../..…/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu 01** | **Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp** |
| **Biểu 02** | **Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp** |
| **Biểu 03** | **Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện** |
| **Biểu 04** | **Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh** |

**Biểu 01.Tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp**

**Đơn vị gửi báo cáo**: Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

**Ngành nghề kinh doanh**: …………………………………………………………………….……

**Đơn vị nhận báo cáo**: Cơ quan Thống kê cấp huyện, Phòng quản lý chuyên môn công thương cấp huyện

**Kỳ báo cáo**: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm

**Thời hạn gửi báo cáo**: Trước ngày 20 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Doanh thu của dự án trong kỳ báo cáo | Tỷ đồng |  |  |
| 2 | Số nộp Ngân sách nhà nước của dự án trong kỳ báo cáo | Tỷ đồng |  |  |
| 3 | Lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án trong kỳ báo cáo | Người |  |  |
| 4 | Thu nhập bình người lao động của dự án trong kỳ báo cáo | Triệu đồng/người/tháng |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày…tháng …năm…*  **Người đại diện theo pháp luật**  *(ký tên, đóng dấu)* |

**Biểu 02.Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

**Đơn vị gửi báo cáo**: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

**Đơn vị nhận báo cáo**: Cơ quan Thống kê cấp huyện,Phòng chuyên môn quản lý công thương cấp huyện, Sở Công Thương

**Kỳ báo cáo**: 6 tháng và cả năm

**Thời hạn gửi báo cáo**: Trước ngày 20 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | | | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo dự án đã được duyệt | | | Tỷ đồng |  |  |
| 2 | Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật | | | Tỷ đồng |  |  |
| 3 | Diện tích đất công nghiệp của dự án đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đủ điều kiện cho thuê) | | | Ha |  |  |
| 4 | Diện tích đất công nghiệp dự án đã cho thuê | | | Ha |  |  |
| 5 | Số dự án/doanh nghiệp đã thuê đất hoạt động trong cụm công nghiệp | | | DA/DN |  |  |
| 6 | Doanh thu của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong kỳ báo cáo | | | Tỷ đồng |  |  |
| 7 | Lao động làm việc thường xuyên tại dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật | | | Người |  |  |
| 8 | Số nộp Ngân sách nhà nước của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong kỳ báo cáo | | | Tỷ đồng |  |  |
| 9 | Thu nhập bình quân người lao động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong kỳ báo cáo | | | Triệu đồng/người/tháng |  |  |
| 10 | Số công trình xử lý nước thải chung của cụm đã đi vào hoạt động thường xuyên | | | Công trình |  |  |
|  | | |
|  | | *…, ngày …tháng …năm…*  **Người đại diện theo pháp luật**  *(ký tên, đóng dấu)* | | | | | |

**Biểu 03. Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện**

**Đơn vị gửi báo cáo**: Phòng chuyên môn quản lý công thương cấp huyện

**Đơn vị nhận báo cáo**: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện

**Kỳ báo cáo**: 6 tháng và cả năm.

**Thời hạn gửi báo cáo**: Trước ngày 25 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo.

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng**  *(Luỹ kế đến thời điểm báo cáo****)*** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|
| *A* | *B* | *C* | *(1)* | *(2)* |
| **I** | **Phương án phát triển cụm công nghiệp** |  |  |  |
| 1 | Số lượng cụm công nghiệp theo phương án phát triển | Cụm |  |  |
| 2 | Tổng diện tích cụm công nghiệp theo phương án phát triển | Ha |  |  |
| 3 | Số lượng cụm công nghiệp bổ sung phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 4 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp bổ sung phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Ha |  |  |
| 5 | Số lượng cụm công nghiệp rút ra khỏi phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 6 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp rút ra khỏi phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Ha |  |  |
| 7 | Số lượng cụm công nghiệp điều chỉnh diện tích trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 8 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp sau điều chỉnh phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Ha |  |  |
| **II** | **Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp** |  |  |  |
| 9 | Tổng số lượng cụm công nghiệp đã thành lập | Cụm |  |  |
| 10 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập | Ha |  |  |
| 11 | Số lượng cụm công nghiệp thành lập trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 12 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 13 | Số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 14 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 15 | Số lượng cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện, Ban quản làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 16 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 17 | Số lượng cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 18 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 19 | Số lượng cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 20 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 21 | Số lượng cụm công nghiệp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập khác làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 22 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập khác làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 23 | Tổng số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết | Cụm |  |  |
| 24 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết | Ha |  |  |
| 25 | Tổng số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng | Cụm |  |  |
| 26 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng | Ha |  |  |
| 27 | Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt) | Tỷ đồng |  |  |
| 28 | Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp | Tỷ đồng |  |  |
| **III** | **Hoạt động của các cụm công nghiệp** |  |  |  |
| 29 | Tổng số lượng các cụm công nghiệp đi vào hoạt động | Cụm |  |  |
| Số lượng cụm công nghiệp đi vào hoạt động đã có quyết định thành lập | Cụm |  |  |
| Số lượng cụm công nghiệp đi vào hoạt động nhưng chưa có quyết định thành lập | Cụm |  |  |
| 30 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đi vào hoạt động | Ha |  |  |
| 31 | Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt) | Ha |  |  |
| 32 | Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp | Ha |  |  |
| 33 | Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động | % |  |  |
| 34 | Tổng số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp | Dự án |  |  |
| 35 | Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp | Tỷ đồng |  |  |
| 36 | Tổng số người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp | Người |  |  |
| 37 | Nộp ngân sách nhà nước của các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo | Tỷ đồng |  |  |
| 38 | Số cụm công nghiệp có công trình xử lý nước thải chung đã đi vào hoạt động | Cụm |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...,ngày...tháng…năm...*  **Trưởng phòng chuyên môn quản lý công thương cấp huyện**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Biểu 04. Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh**

**Đơn vị gửi báo cáo**: Sở Công Thương

**Đơn vị nhận báo cáo**: Cục Công nghiệp địa phương

**Kỳ báo cáo**: 6 tháng và cả năm.

**Thời hạn gửi báo cáo**: Trước ngày 31 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo.

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng**  *(luỹ kế đến thời điểm bảo cáo****)*** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|
| *A* | *B* | *C* | *(1)* | *(2)* |
| **I** | **Phương án phát triển cụm công nghiệp** |  |  |  |
| 1 | Số lượng cụm công nghiệp theo phương án phát triển | Cụm |  |  |
| 2 | Tổng diện tích cụm công nghiệp theo phương án phát triển | Ha |  |  |
| 3 | Số lượng cụm công nghiệp bổ sung phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 4 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp bổ sung phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Ha |  |  |
| 5 | Số lượng cụm công nghiệp rút ra khỏi phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 6 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp rút ra khỏi phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Ha |  |  |
| 7 | Số lượng cụm công nghiệp điều chỉnh diện tích trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 8 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp sau điều chỉnh phương án phát triển trong kỳ báo cáo | Ha |  |  |
| **II** | **Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp** |  |  |  |
| 9 | Tổng Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập | Cụm |  |  |
| 10 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập | Ha |  |  |
| 11 | Số lượng cụm công nghiệp thành lập trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 12 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập trong kỳ báo cáo | Cụm |  |  |
| 13 | Tổng số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 14 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 15 | Tổng số lượng cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 16 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 17 | Tổng số lượng cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 18 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 19 | Tổng số lượng cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 20 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 21 | Tổng số lượng cụm công nghiệp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập khác làm chủ đầu tư hạ tầng | Cụm |  |  |
| 22 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập khác làm chủ đầu tư hạ tầng | Ha |  |  |
| 23 | Tổng số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết | Cụm |  |  |
| 24 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết | Ha |  |  |
| 25 | Tổng số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng | Cụm |  |  |
| 26 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng | Ha |  |  |
| 27 | Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt) | Tỷ đồng |  |  |
| 28 | Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp | Tỷ đồng |  |  |
| **III** | **Hoạt động của các cụm công nghiệp** |  |  |  |
| 29 | Số lượng các cụm công nghiệp đi vào hoạt động | Cụm |  |  |
| Số lượng cụm công nghiệp đi vào hoạt động đã có quyết định thành lập | Cụm |  |  |
| Số lượng cụm công nghiệp đi vào hoạt động nhưng chưa có quyết định thành lập | Cụm |  |  |
| 30 | Tổng diện tích các cụm công nghiệp đi vào hoạt động | Ha |  |  |
| 31 | Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt) | Ha |  |  |
| 32 | Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp | Ha |  |  |
| 33 | Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động | % |  |  |
| 34 | Tổng số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp | Dự án |  |  |
| 35 | Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp | Tỷ đồng |  |  |
| 36 | Tổng số người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp | Người |  |  |
| 37 | Nộp ngân sách nhà nước của các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo | Tỷ đồng |  |  |
| 38 | Số cụm công nghiệp có công trình xử lý nước thải chung đã đi vào hoạt động | Cụm |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...,ngày...tháng…năm...*  **Giám đốc Sở Công Thương**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục 2. Danh mục các mẫu liên quan đến quản lý cụm công nghiệp**

*(Kèm theo Thông tư số ….../2020/TT-BCT ngày …../..…/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Mẫu 01** | **Tờ trình về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 02** | **Đơn đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 03** | **Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 04** | **Báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 05** | **Phiếu đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 06** | **Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 07** | **Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cụm công nghiệp** |
| **Mẫu 08** | **Quyết định ban hành Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng tiện ích trong cụm công nghiệp** |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …/TTr-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***  *……, ngày … tháng … năm ……* |

# TỜ TRÌNH

**Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**…

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định phê quyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp…;*

*Ủy ban nhân dân …(cấp huyện)… đề nghị Ủy ban nhân dân …(cấp tỉnh)… phê duyệt thành lập/mở rộng cụm công nghiệp … như sau:*

**1. Sự cần thiết thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**

**2. Giải trình đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**

**3. Đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chính** *(tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động chủ yếu, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quy mô đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, …).*

**4. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

**5. Đề xuất, kiến nghị khác**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND cấp tỉnh;  - Sở Công Thương …;  - …..  - Lưu: VT,…. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị đăng ký chủ đầu tư hạ tầng**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: ..... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *......., ngày ... tháng ... năm ....* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp**…..

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định phê quyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp…;*

*Căn cứ năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm đã thực hiện các dự án đầu tư (nếu có) của đơn vị;*

*…(Tên đơn vị)… đăng ký làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN … với các thông tin chính như sau:*

**I. Thông tin đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư**

1. Tên đơn vị: ……………………….……………………………………….…..…
2. Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………………
3. Điện thoại: ………………; Fax: ………………; Email: ………..…………
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: …… do …….. cấp ngày ……
5. Ngành nghề kinh doanh: ……………………………..…………......................
6. Người đại diện theo pháp luật: …………………………….…………………
7. Chức danh: ……………………………………………………….……………..
8. Vốn pháp định: ....................................................................................................
9. Vốn điều lệ: ..........................................................................................................

**II. Thông tin dự án đăng ký làm chủ đầu tư**

1. Tên dự án: ……………………………………………………….………………

2. Địa chỉ dự án: ........................................................................................................

3. Tổng mức đầu tư tạm tính của dự án: ..............................................................

4. Tiến độ đầu tư: ………………………………………….………………………

5. Các đề xuất khác: ..................................................................................................

**III. Hồ sơ kèm theo**

*- Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp;*

*- Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu minh chứng tư cách pháp nhân của chủ đầu tư;*

*- Bản sao: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư; năng lực kinh nghiệm đã thực hiện các dự án tương tự (nếu có) của chủ đầu tư.*

Đơn vịcam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đăng ký này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….  - …  - Lưu: …. | **Người đại diện theo pháp luật**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: …/BC-… | *..., ngày … tháng … năm ……* |

# BÁO CÁO

# Đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp……

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết đầu tư, thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.
2. Đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, khả năng cho thuê của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
3. Hiện trạng sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.
4. Xác định mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
5. Đánh giá năng lực, tư cách pháp nhân của chủ đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án.
6. Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động.
7. Phân tích, đánh giá sơ bộ về tác động môi trường, hiệu quả về kinh tế, xã hội của cụm công nghiệp; các giải pháp tổ chức thực hiện.
8. Đề xuất, kiến nghị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ….  - ….  - Lưu: ... | **Người đại diện theo pháp luật**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 04**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH **SỞ CÔNG THƯƠNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: [……/BC-SCT](http://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=1307/Q%C4%90-UBND) | *…………, ngày ….. tháng …. năm 20….* |

# BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. Căn cứ thẩm định**

- Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Căn cứ Quyết định phê quyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp…;

- Quyết định số …/201…/QĐ-UBND ngày … tháng … năm 201… của Ủy ban nhân dân tỉnh … về việc ban hành Quy chế quản lý CCN trên địa bàn;

- Tờ trình số …./TTr-UBND ngày … /… năm… của UBND cấp huyện kèm theo hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp;

**II. Tóm tắt nội dung đề nghị thành lập/mở rộng Cụm công nghiệp** (*tên gọi; địa điểm; diện tích; ngành nghề hoạt động chủ yếu; tên chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thời gian hoạt động của dự án; các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng)*

**III. Kết quả thẩm định**

*1. Tóm tắt ý kiến thẩm định của các sở, ngành*

*2. Ý kiến thầm định của Sở Công Thương*

a) Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

b) Khả năng đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

c) Nội dung, tính khả thi của Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

d) Về mốt số ưu đãi đầu tư đối với cụm công nghiệp.

*3. Kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật*

**III. Một số nội dung còn có ý kiến khác nhau** *(nếu có)*

**IV. Đề xuất/kiến nghị**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - …  - Lưu:… | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ** |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM**

**Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

Tên cụm công nghiệp: …………………………., diện tích:……………….

Địa điểm: ………………………………………………………..…..………

Tên doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: …………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các tiêu chí** | **Điểm đánh giá** | **Ghi chú** |
| **1** | **Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật** *(điểm tối đa 15 )* |  |  |
| 1.1 | Phân tích, lựa chọn được phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật (trong đó có phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư nếu có) đạt yêu cầu, có tính khả thi và phù hợp thực tế *(4 điểm)* |  |  |
| 1.2 | Tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực *(4 điểm)* |  |  |
| 1.3 | Có phương án thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh khả thi, phù hợp ngành nghề quy hoạch của cụm công nghiệp *(4 điểm)* |  |  |
| 1.4 | Yêu cầu khác (nếu có*) (3 điểm)* |  |  |
| **2** | **Năng lực kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư** *(điểm tối đa 30)* |  |  |
| 2.1 | Đã làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật hoặc tham gia quản lý, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật từ 01 khu công nghiệp, cụm công nghiệp trở lên, đang hoạt động hiệu quả *(15 điểm)* |  | *(càng nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp càng được ưu tiên lựa chọn khi các doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm bằng nhau )* |
| 2.2 | Đã tham gia quản lý hoặc làm chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị, công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật tương đương *(5 điểm)* |  | *(càng nhiều dự án, công trình càng được ưu tiên lựa chọn khi các doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm bằng nhau)* |
| 2.3 | Có đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc hạ tầng kỹ thuật tương đương *(5 điểm)* |  |  |
| 2.5 | Yêu cầu khác (nếu có) *(5 điểm)* |  |  |
| **3** | **Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật** *(điểm tối đa 40)* |  |  |
| 3.1 | Có báo cáo tài chính 2 năm gần nhất có lãi (đã được kiểm toán độc lập) *(10 điểm)* |  |  |
| 3.2 | Có kế hoạch huy động, bố trí vốn khả thi, phù hợp tiến độ đầu tư hạ tầng *(10 điểm)* |  |  |
| 3.3 | Có các cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư *(15 điểm)* |  |  |
| 3.4 | Yêu cầu khác (nếu có) *(5điểm)* |  |  |
| **4** | **Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp** *(điểm tối đa 15)* |  |  |
| 4.1 | Có phương án quản lý cụm công nghiệp khả thi, trong đó có thành lập ban quản lý, trưởng ban có chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm từ 3 năm trở lên *(5 điểm)* |  |  |
| 4.2 | Có phương án quản lý bảo vệ môi trường cụm công nghiệp khả thi, trong đó có bố trí cán bộ quản lý có chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm quản lý môi trường *(5 điểm)* |  |  |
| 4.3 | Yêu cầu khác (nếu có) *(5 điểm)* |  |  |
|  | **Tổng (1+2+3+4)** |  |  |

*…..ngày……tháng…. năm…..*

**Người đánh giá**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: […/QĐ-UB](http://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=1307/Q%C4%90-UBND)ND | *…………, ngày ….. tháng …. năm …….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp** …

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định phê quyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp…;*

*Xét đề nghị của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư…. và của Sở Công Thương…..,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chủ yếu sau *(tên cụm công nghiệp; địa điểm; diện tích; ngành nghề hoạt động; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; thời gian hoạt động của dự án).*

**Điều 2.** Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

**Điều 3.** ...

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Bộ Công Thương (để b/c);  - …  - Lưu: …. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: [……/20.../QĐ-UBND](http://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=1307/Q%C4%90-UBND) | *…………, ngày ….. tháng …. năm 20….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số …/TTr-SCT ngày .. tháng … năm 20…,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý CCN trên địa bàn.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ Công Thương;  - ...  - Lưu: …. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**QUY CHẾ**

**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …/20…/QĐ-UBND ngày … /… /… của…)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp**

**Chương II**

**NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp**

*(Nội dung cụ thể; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp**

*(Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp; quản lý phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp**

*(Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất, xây dựng điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

*(Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 8.** Q**uy hoạch chi tiết cụm công nghiệp**

*(Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

*(Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

*(Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**

*(Nội dung cụ thể; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

*(Quy định các nội dung, thủ tục cụ thể để doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp như: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất nếu có, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường,…; trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan liên quan)*

**Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

*(Cụ thể các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan liên quan)*

**Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo**

*(Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý; công tác thông tin báo cáo; trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp* *và các cơ quan liên quan)*

**Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra**

*(Nội dung cụ thể; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)*

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

**Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 08**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** Số: ... /QĐ-... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** *......., ngày….. tháng….. năm …...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số .... /2020/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày … tháng … năm 20… của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp….;*

*Trên cơ sở ý kiến của các doanh nghiệp tại cuộc họp ngày … /…/20… về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp …;*

*Theo đề nghị của …,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp…

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các đơn vị,doanh nghiệp trong cụm công nghiệp ... và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Sở Công Thương (để b/c);  - UBND cấp huyện(để b/c);  - …….  - Lưu: VT,… | **Người đại diện theo pháp luật**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**QUY CHẾ**

**Cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày... /.../20 ... của ...)*

**Chương 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

**Chương 2**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP**

**Điều 4. Quyền của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

*(Quy định các quyền cụ thể nhưng phải phù hợp Điều 20 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và quy định của pháp luật)*

**Điều 5. Nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

*(Quy định các nghĩa vụ cụ thể nhưng phải phù hợp Điều 21 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và quy định của pháp luật)*

**Điều 6. Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp**

*(Quy định các quyền cụ thể nhưng phải phù hợp Điều 24 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và quy định của pháp luật)*

**Điều 7. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp**

*(Quy định các nghĩa vụ cụ thể nhưng phải phù hợp Điều 25 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và quy định của pháp luật).*

**Chương 3**

**QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ CÔNG CỘNG, TIỆN ÍCH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP**

**Điều 8. Bảo vệ, an ninh trật tự**

*(Nội dung cụ thể; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm và của cán bộ, công nhân, khách ra vào cụm công nghiệp)*

**Điều 9. Hệ thống thông tin liên lạc**

*(Nội dung cụ thể; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp)*

**Điều 10. Cấp nước sạch**

*(Nội dung cụ thể; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp)*

**Điều 11. Bảo vệ môi trường**

*(Nội dung cụ thể như: Thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, trồng và chăm sóc cây xanh,…; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp)*

**Điều 12. Công tác phòng cháy, chữa cháy**

*(Nội dung cụ thể; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm và của tổ chức, cá nhân liên quan)*

**Điều 13. Cung cấp điện**

*(Nội dung cụ thể; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp)*

**Điều 14. Duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

*(Nội dung cụ thể; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp)*

**Điều 15. Các dịch vụ khác**

*(Các dịch vụ cụ thể như: nhà ở công nhân, nhà chuyên gia, cung cấp bữa ăn công nghiệp, xe đưa đón công nhân, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ sửa chữa điện, nước, công trình công cộng, thủ tục khai báo xuất nhập khẩu hàng hóa, kho ngoại quan, đào tạo và cung ứng lao động kỹ thuật,…; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm và của tổ chức, cá nhân liên quan)*

**Chương 4**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Xử lý vi phạm**

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

**Người đại diện theo pháp luật**

*(Ký tên, đóng dấu)*